TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-DS	*Huyện K, ngày 18 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2022/DS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

N đơn: Ngân hàng TMCP B (gọi tắt là B Bank).

Địa chỉ: Số 16 P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của N đơn: Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1988 - Chuyên viên Bộ phận xử lý nợ - là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày số 485/2022/UQ-BVB-HP ngày 06/09/2022)

Bị đơn: Ông Đặng Văn T1, sinh năm 1968 và bà Ngô Thị N, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ cư trú: Khu T, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của ông Đặng Văn T1: Bà Ngô Thị N, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Khu T, Thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng (Hợp đồng ủy quyền ngày 04/01/2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số dư nợ: Ông Đặng Văn T1, bà Ngô Thị N phải thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tính đến hết ngày 10/01/2023 là 847.766.568 đồng, trong đó: Nợ gốc: 524.400.000 đồng; nợ lãi: 323.366.568 đồng (lãi trong

hạn: 203.089.879 đồng; lãi quá hạn: 102.654.309 đồng; lãi chậm trả lãi 17.622.380 đồng).

- Về phương án trả nợ:

Đến ngày 28/02/2023, ông T1, bà N phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B theo Hợp đồng tín dụng số 0895/2017/HĐTD2/BVB-021 ngày 06/12/2017 và Khế ước nhận nợ số 0895.01/2017/KUNN2/BVB-021 ngày 06/12/2017.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, ông T1, bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông T1, bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ hoặc cam kết nào theo phương án trả nợ đã nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản đã thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với với đất số 0895/2017/HĐTDC2/BVB-021 ngày 06/12/2017 đã ký kết giữa ông Đặng Văn T1 và bà Ngô Thị N - bên thế chấp và Ngân hàng TMCP B - bên nhận thế chấp. Tài sản thế chấp bao gồm: Giá trị quyền sử dụng 119,0 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 224b, tờ bản đồ số 2; địa chỉ: Khu T, N, huyện K, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 675759 số vào sổ cấp GCN: 00535-KT-24-Q1 do UBND huyện K, thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/12/2005 cho bà Ngô Thị N, chồng ông Đặng Văn T1. Ngày 22/6/2015, Văn phòng đăng ký đất đai huyện K, thành phố Hải Phòng đã đính chính nội dung: Tại trang 2, điểm 5, mục II trang 2 giấy chứng nhận, phần hình thức sử dụng ghi sử dụng chung: 119,0 m^2 có sai sót được đính chính lại là sử dụng riêng 119,0 m^2 theo hồ sơ số 00327, biên bản kiểm tra ngày 10/6/2015 và trích đo hiện trạng mặt bằng sử dụng đất lập ngày 04 tháng 01 năm 2023 được đính kèm theo quyết định.

Sau khi phát mại tài sản thế chấp nêu trên, nếu số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B còn thừa thì trả lại cho ông T1, bà N; nếu thiếu thì ông T1, bà N phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

- Về án phí: Ông Đặng Văn T1 và bà Ngô Thị N nhận chịu 18.716.498đ (mười tám triệu, bẩy trăm mười sáu nghìn, bốn trăm chín mươi tám đồng) án phí

dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí 19.033.000 đồng theo Biên lai số AA/2021. 0001833 ngày 06/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hoàng